

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 103/2020/HS-ST
Ngày 06 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án Nhân dân T phố
Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân T phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Vĩnh Yên, tỉnh
Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân T phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình
sự thụ lý số: 87/2020/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử sơ thẩm số: 92/2020/HSST- QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh ngày 31/7/1975, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Khu hành chính 17, phường Liên Bảo, T phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư
trú: Tổ dân phố Tô Hiệu, phường Đồng Đa, T phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn
giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Ng (đã chết) và bà
Trần Thị H; vợ: Nhâm Thúy Q (đã ly hôn); con: 02 con; tiền án: Không. tiền sự:
01: Tại quyết định số 08/2016/QĐ- TA quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành
chính đưa vào cơ sở cải thiện bắt buộc, chấp hành xong biện pháp sau cai
nhận ngày 31/7/2018.

Nhân thân: Tại quyết định số 31/QĐ-XPHC ngày 19/6/2008 xử phạt Nguyễn
Trọng T 350.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. T chấp hành xong
xử phạt ngày 19/6/2008; Tại Bản án số 11/2010/HSST ngày 16/3/2010 của Tòa
án nhân dân T phố Vĩnh Yên xử phạt bị cáo T 02 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng
trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 04/02/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 cho đến nay (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tạ Văn H, sinh năm 1970; trú tại:
Thôn Yên Tâm, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/04/2020, Nguyễn Trọng T, sinh năm 1975 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Tạ Văn H, sinh năm 1970, ở xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua một gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đ, T đồng ý và hẹn H đến cổng nhà T để trao đổi, mua bán ma túy. Sau đó, H thuê xe ôm của anh Tạ Văn Sơn, sinh năm 1987, ở xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà T. Khoảng 17 giờ cùng ngày 09/04/2020, khi gần đến nhà T, H thấy T đứng một mình trước cổng nhà. H nói Sơn dừng xe đứng đợi rồi xuống xe đi bộ một mình đến gặp T. Tại đây, H đưa cho T 200.000đ để mua ma túy, T cầm số tiền này cất vào túi quần bên phải đang mặc, đồng thời lấy gói ma túy ra để bán cho H nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an T phố Vĩnh Yên phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ: thu giữ tại tay trái của T 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (T tự khai nhận đây là gói ma túy loại Heroine của T bán cho H, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác phát hiện, bắt giữ), niêm phong ký hiệu A1; thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc số tiền 200.000đ, T tự khai nhận đây là số tiền vừa bán ma túy cho H mà có. Ngoài ra, thu giữ của T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

Ngày 09/04/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an T phố Vĩnh Yên đã tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật tài sản của Nguyễn Trọng T tại tổ dân phố Tô Hiệu, phường Đồng Đa, T phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận số 783/KLGD ngày 13/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“chất cục, bột màu trắng trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0826 (không phải không tám hai sáu gam, không kể bao bì) loại Heroine”*.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,0306 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong dán kín trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”.

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Trọng T khai nhận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 09/04/2020, T một mình đi bộ đến nhà của Bùi Xuân Quý, sinh năm 1974 ở ngõ 5 đường Đàm Vạc, phường Đồng Đa, T phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và mua của Quý 01 gói ma túy loại Heroine với giá 170.000đ. Sau khi mua được ma túy, T mang về sử dụng một phần, phần còn lại T cất giấu trong người để có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ ngày 09/04/2020, T đang bán số ma túy còn lại cho H thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Tạ Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 09/04/2020, Tạ

Văn H, sinh năm 1970, điện thoại cho Nguyễn Trọng T, hỏi mua một gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đ, T đồng ý và hẹn H đến cổng nhà T để trao đổi, mua bán ma túy. Sau đó, H thuê xe ôm của anh Tạ Văn Sơn, sinh năm 1987, ở xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà T. Khoảng 17 giờ cùng ngày 09/04/2020, khi gần đến nhà T, H thấy T đứng một mình trước cổng nhà. H nói Sơn dừng xe đứng đợi rồi xuống xe đi bộ một mình đến gặp T. Tại đây, H đưa cho T 200.000đ để mua ma túy, T cầm số tiền này cất vào túi quần bên phải đang mặc, đồng thời lấy gói ma túy ra để bán cho H nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an T phố Vĩnh Yên phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 99/CT-VKSTPVY ngày 01/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân T phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,0306 gam ma túy và toàn bộ bao gói ghi “Mẫu trà” sau giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ của Nguyễn Trọng T; tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của T.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu sài cá nhân: Khoảng 17 giờ ngày 09/04/2020, Nguyễn Trọng T đang thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ cho Tạ Văn H, nhưng chưa bán thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản quả tang. Tang vật thu giữ

của T là 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, kết luận giám định là ma túy, loại heroin, có khối lượng là 0,0826g.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Nội dung điều luật:

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều T khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “T khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo còn bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục, Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở T người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với những người có liên quan đến vụ án:

Đối với Tạ Văn H là người gọi điện trao đổi với T để mua ma túy. Khi H gặp T, H đưa cho T 200.000đ, T cầm tiền và cầm gói ma túy để đưa cho H thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Do H chưa nhận được gói ma túy nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Bùi Xuân Quý, quá trình điều tra, Quý khai nhận: Không giao dịch mua bán ma túy với ai. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố Vĩnh Yên đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Trọng T và Bùi Xuân Quý, kết quả đối chất: Quý không thừa nhận việc bán ma túy cho T đó, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý đối với Quý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Tạ Văn Sơn, sinh năm 1987. Quá trình điều tra xác định: Sơn là người lái xe ôm, ngày 09/04/2020, Sơn được H thuê chở đến T phố Vĩnh Yên, Sơn không biết việc H đến T phố Vĩnh Yên để mua bán trái phép chất ma túy và không biết gì về việc trao đổi mua bán ma túy giữa Tạ Văn H và Nguyễn Trọng T. Anh Sơn chưa nhận được tiền công từ H thì H bị bắt quả tang, anh không yêu cầu H phải trả cho anh. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm A1 = 0,0306 gam ma túy và toàn bộ bao gói ghi “Mẫu trả” là vật cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của Nguyễn Trọng T, quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền do T bán ma túy cho Tạ Văn H mà có. Do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, thu giữ của Nguyễn Trọng T, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là của T, T sử dụng điện thoại liên lạc với H trao đổi về việc mua bán ma túy. Do vậy cần tịch thu chiếc điện thoại trên để bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/4/2020).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,0306 gam ma túy và toàn bộ bao gói ghi “Mẫu trả”; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của Nguyễn Trọng T; Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Trọng T (*Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa Công an T phố Vĩnh Yên với Chi cục Thi hành án dân sự T phố Vĩnh Yên*).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát T phố Vĩnh Yên;
- Công an T phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án T phố Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Văn Trọng Vũ Thị Kim Dung

Đào Văn Tiến

